

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Anh Phạm Trung K, sinh năm 1977; trú tại: tổ 4 cụm 2 K, quận T, Hà Nội (số nhà 29B ngách 62 ngõ 1 B. X. T, phường K, quận T, Hà Nội).

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980; trú tại: ngõ 2 X. L, P, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V do anh anh Trần Văn D và anh Phan Văn N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và Ngân hàng TMCP V có ký kết hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 13/6/2017, khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017. Theo đó Ngân hàng TMCP V đã cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V vay số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động lắp đặt hệ thống điện, hệ thống công nghệ thông tin của bên vay, lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: được bên Ngân hàng và bên vay thỏa thuận theo cung cấp vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017 Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V nhận nợ số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/6/2020. Lãi suất cho vay trong hạn là 27,2%/năm, mức lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là ngày 15/9/2017, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là trên 2 năm đến 3 năm và điều chỉnh lãi suất là 03 tháng cộng biên độ 19%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V, ngày 13/6/2017 anh Phạm Trung K đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 01 – SME/HĐBL, anh Nguyễn Ngọc T đã ký kết hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 02 – SME/HĐBL theo đó bên bảo lãnh là anh Phạm Trung K và anh Nguyễn Ngọc T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V với Ngân hàng TMCP V phát sinh từ hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày

13/6/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác giữa Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V với Ngân hàng TMCP V bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đã thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc là 91.674.000 đồng và tiền lãi là 67.212.383 đồng. Từ ngày 15/6/2018, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nhiều lần thông báo cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V về việc thanh toán khoản tiền nợ nhưng Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không thực hiện.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2020 là 353.735.194 đồng, trong đó nợ gốc 208.326.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả là 145.409.197 đồng. Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì đề nghị ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi đến khi Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T để thu hồi khoản nợ vay. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trung K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không đến Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa

án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo cung cấp tài liệu, chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đều vắng mặt, không đến Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải thanh toán khoản tiền nợ theo hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/6/2017, khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017 tính đến ngày 02/11/2020 số tiền là 422.319.384 đồng, trong đó nợ gốc 208.326.000 đồng, nợ lãi trong hạn 14.420.755 đồng, nợ lãi quá hạn 199.572.629 đồng, không yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi 29.673.138 đồng. Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không thanh toán trả nợ thì đề nghị ông Phạm Trung K và ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán trả nợ thay như hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi đến khi Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên.

Bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt, không đến Tòa án làm việc nên vụ án bị kéo dài thời hạn xét xử vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V. Buộc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ của hợp đồng

cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/6/2017, khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017, bao gồm: số tiền nợ gốc là 208.326.000 đồng, lãi trong hạn tính đến ngày 02/12/2020 là 14.420.755 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 02/12/2020 là 199.572.628 đồng. Tổng cộng 422.319.384 đồng. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không thanh toán được số tiền gốc và tiền lãi nói trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì buộc anh Phạm Trung K và anh Nguyễn Ngọc T phải thanh toán trả nợ thay như hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 01 – SME/HĐBL ngày 13/6/2017 và hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 02 – SME/HĐBL ngày 13/6/2017 đã ký kết. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và anh Phạm Trung K, anh Nguyễn Ngọc T không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Trung K, ông Nguyễn Ngọc T để xử lý đảm bảo thanh toán nợ nêu trên. Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Trung K, anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Trung K, anh Nguyễn Ngọc T.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được thành lập hợp pháp và được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100233583, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày

27/11/2018.

Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0107246327 đăng ký lần đầu ngày 10/12/2015.

Do Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 20/12/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã làm đơn khởi kiện Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đến Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V có ký kết hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/6/2017. Theo đó Ngân hàng TMCP V đã cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V vay số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động lắp đặt hệ thống điện, hệ thống công nghệ thông tin của bên vay, lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất: được bên Ngân hàng và bên vay thỏa thuận theo cung cấp vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Để thực hiện hợp đồng cho vay từng lần nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã giải ngân cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V theo khế ước nhận nợ số khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017 số tiền 300.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp, có hiệu lực đối với các bên tham gia. Việc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không trả được nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận là vi phạm hợp đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V thanh toán khoản nợ gốc và các khoản lãi là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về số tiền nợ gốc: Căn cứ vào hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/6/2017 và khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần V đã giải ngân cho Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V số tiền là 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đã trả số tiền gốc 91.674.000 đồng. Từ ngày 15/6/2018, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/12/2020, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là 208.326.000 đồng. Do đó, yêu cầu đòi số tiền nợ gốc 208.326.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần V là có cơ sở chấp nhận.

Về số tiền nợ lãi: Lãi suất cho vay tại Điều 2 của hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/6/2017 và khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017 hai bên đã thỏa thuận về lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V đã trả số tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V là 67.212.383 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/12/2020, Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ lãi là 213.993.384 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn 14.420.755 đồng, nợ lãi quá hạn 199.572.629 đồng là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến ngày 02/12/2020 là **422.319.384 đồng**, gồm tiền gốc 208.326.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 14.420.755 đồng, lãi quá hạn là 199.572.628 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần V không yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi.

Về yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không thanh toán trả nợ thì buộc anh Phạm Trung K và anh Nguyễn Ngọc T phải thanh toán trả nợ thay như hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và anh Phạm Trung K, anh Nguyễn Ngọc T không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và bà anh Phạm Trung K, anh Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thanh toán nợ nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 01 –

SME/HĐBL ngày 13/6/2017 được ký kết giữa anh Phạm Trung K và Ngân hàng thương mại cổ phần V, Hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 02 – SME/HĐBL ngày 13/6/2017 được ký kết giữa anh Nguyễn Ngọc T và Ngân hàng thương mại cổ phần V là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 335, Điều 336 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và anh Nguyễn Ngọc T, anh Phạm Trung K để xử lý đảm bảo thanh toán nợ nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải chịu 20.892.775 đồng án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 7.827.000 đồng (bảy triệu tám trăm hai bảy nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm c mục 1.4 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V.

2. Buộc Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ của hợp đồng cho vay từng lần số 130617-3693937-01-SME ngày 13/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/6/2017 và khế ước nhận nợ số 1506.17 – 3693937 – 01 – SME ngày 15/6/2017, bao gồm: số tiền nợ gốc là 208.326.000 đồng (hai trăm linh tám triệu, ba trăm hai sáu nghìn đồng), lãi trong hạn tính đến ngày 02/12/2020 là 14.420.755 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 02/12/2020 là 199.572.628 đồng. Tổng

cộng **422.319.384 đồng** (bốn trăm hai mươi hai triệu ba trăm mười chín nghìn ba trăm tám tư đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V không thanh toán được số tiền gốc và tiền lãi nói trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì buộc anh Phạm Trung K và anh Nguyễn Ngọc T phải liên đới thanh toán trả nợ thay như hợp đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 01 – SME/HĐBL ngày 13/6/2017 và đồng bảo lãnh số 130617 – 3693937 – 02 – SME/HĐBL ngày 13/6/2017 đã ký kết. Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và anh Nguyễn Ngọc T, anh Phạm Trung K không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và anh Nguyễn Ngọc T, anh Phạm Trung K để xử lý đảm bảo thanh toán nợ nêu trên.

3. Về án phí: Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V phải chịu 20.892.775 đồng (Hai mươi triệu tám trăm chín hai nghìn bảy trăm bảy mươi năm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 7.827.000 đồng (bảy triệu tám trăm hai bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000018 ngày 26/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại V và anh Nguyễn Ngọc T, anh Phạm Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân;*
- *THADS quận T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Huyền